TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuần - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1991. ĐKHKTT và cư trú tại: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1986. ĐKHKTT: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 20, phân trại số 3, Trại giam H, thị xã C, Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn vào ngày 27/4/2010 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được đến năm 2012 thì phát sinh mâu Thuẫn. Nguyên nhân

chính dẫn đến mâu Thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, không bảo ban nhau được cách làm ăn kinh tế cũng như sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, cuối năm 2012 anh H vi phạm pháp luật bị kết án 14 năm tù và phải đi chấp hành án tại trại giam nên vợ chồng sống ly thân từ đó. Trong quá trình anh H đi chấp hành án, chị T thỉnh thoảng vào thăm gặp anh H song tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay chị T xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 05/01/2011, hiện nay cháu đang ở với chị T. Nay ly hôn, quan điểm của chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Anh xác định ngày kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu Thuẫn vợ chồng và thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị T khai là hoàn toàn chính xác. Nay anh H xác định thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, vì vậy chị T xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý; Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có một con chung như chị T khai. Nay quan điểm của anh H là do anh phải đi chấp hành án tại trại giam, nếu Tòa án có giao con chung cho anh thì anh cũng không thể chăm sóc được nên chị T xin nuôi con anh đồng ý; Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, riêng, không vay nợ gì ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh H đề nghị Tòa án không phải mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh và chị T và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc quyết vụ án: áp dụng khoản 01 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 05/01/2011 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung: Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết; Về án phí: Chị T phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H là Bị đơn đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do hai bên không hợp nhau về tình tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, nên vợ chồng đã phát sinh mâu Thuẫn. Từ năm 2012 đến nay, do anh H đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H. Anh H không có mặt song quá trình giải quyết vụ án, anh H xác định mâu Thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T xin được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị T thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 05/01/2011 và cháu My có nguyện vọng xin được ở với chị T. Mặt khác, từ khi anh H đi chấp hành án, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu My và đảm bảo được cuộc sống cho cháu. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 05/01/2011 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu My cũng như quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Do chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 01 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 05/01/2011 cho chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai T tiền số: AA/2016/0000683 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã K , huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích